

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 48

BỘ NIẾT BÀN

1

SỐ 374

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

www.daitangkinh.org

SỐ 374

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm Vô Sám.

QUYỂN I

Phẩm 1: THỌ MẠNG 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng với tám mươi ức trăm ngàn Đại Tỳ-kheo ở rừng Ta-la song thọ bên sông A-lợi-la-bạt-đề, vùng đất của dòng Lực sĩ thuộc thành Câu-thi-na.

Hôm ấy nhằm ngày rằm tháng hai, lúc sắp nhập Niết-bàn, Đức Thế Tôn dùng thần lực phát ra âm thanh lớn, vang khắp các nơi, thấu đến trời Hữu đảnh, tùy theo ngôn ngữ của mỗi loài, bảo khắp chúng sinh: “Đức Phật Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, thương yêu chúng sinh, che chở chúng sinh, bình đẳng xem các chúng sinh y như La-hầu-la, là nhà cửa, phòng ốc để chúng sinh về nương tựa. Hôm nay, Đại Giác Thế Tôn sắp vào Niết-bàn. Tất cả chúng sinh nếu ai còn có điều gì nghi ngờ thì nên thưa hỏi. Đây là lần thưa hỏi cuối cùng”.

Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, từ trên mặt của Như Lai phóng ra các thứ ánh sáng có đủ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng và các ánh sáng như mã não, pha lê, chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến chiếu sáng khắp mười phương. Chúng sinh ở trong sáu đường

gặp được ánh sáng này thì phiền não tội cấu đều được dứt sạch.

Các chúng sinh ấy thấy nghe việc này vô cùng lo rầu, đồng thời cất tiếng kêu gào than khóc: “Than ôi! Còn đâu nữa Đấng từ phụ! Đau đớn lắm thay! Khổ não lắm thay!”.

Họ dùng tay vò đầu, đấm ngực, kêu gào. Có người thân thể run rẩy, nước nỡ nghẹn ngào. Bấy giờ, đại địa, núi non, biển cả thủy đều chấn động. Chúng sinh cùng bảo nhau: “Ta gắng dần lòng, chớ quá đau buồn, phải mau đi đến vùng đất của dòng họ Lực sĩ ở thành Câu-thi-na, tới chỗ Đức Như Lai cung kính đảnh lễ thưa thỉnh Ngài chớ vào Niết-bàn mà trụ ở đời một kiếp hay non một kiếp nữa”.

Rồi họ nắm tay than thở: “Thế gian trống rỗng! Chúng sinh hết phước, cõi đời thêm nhiều nghiệp ác! Đức Phật Như Lai không bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn. Các ông hãy đi nhanh lên, hãy đi nhanh lên!”. Lại nói: “Thế gian trống rỗng! Thế gian trống rỗng! Từ nay chúng ta không ai cứu hộ, không chỗ tôn thờ, cõi cút nghèo cùng. Một mai không còn Đấng Thế Tôn Vô Thượng, nếu có điều gì nghi ngờ thì biết hỏi ai đây?”.

Bấy giờ, có vô lượng đại đệ tử như là: Tôn giả Đại Ca-chiên-diên, Tôn giả Bạc-câu-la, Tôn giả Ưu-ba-nan-đà v.v... các vị Đại Tỳ-kheo đó gặp ánh sáng của Phật, thân thể run rẩy, rúng động, cho đến chấn động mạnh, không còn tự chủ, tâm tưởng mê loạn, hoảng hốt kêu la, biểu lộ đủ loại khổ não như thế.

Lại có tám mươi trăm ngàn Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán, tâm được tự tại, việc cần làm đã làm xong, xa lìa các phiền não, điều phục các căn, như đại Long vương có oai đức lớn, thành tựu không tuệ, đạt được tự lợi như cây chiên-đàn giữa rừng chiên-đàn, như sư tử chúa trong bầy sư tử. Họ thành tựu vô lượng công đức như thế, tất cả đều là đệ tử chân chánh của Phật. Sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời mới mọc, các vị thức dậy, ra khỏi chỗ ở, đang nhâm nhàn dương, gặp ánh sáng Phật, nên hối thúc nhau: “Các vị súc miệng, rửa tay nhanh lên!”. Nói rồi, rùng mình, rợn cả người, toàn thân đỏ rần như hoa Ba-la-xa, nước mắt tuôn trào, quá đỗi đau buồn, nhưng vì muốn tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh, vì muốn thành tựu hạnh không đê

nhất của Đại thừa, vì muốn hiển bày phương tiện mật giáo của Đức Như Lai, vì để giáo pháp không bị đoạn mất, và cũng muốn làm nhân duyên giáo hóa chúng sinh, nên họ vội đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính, lui ngồi một bên.

Lại có người nữ Câu-đà-la, Tỳ-kheo-ni Thiện Hiền, Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-nan-đà, Tỳ-kheo-ni Hải Ý cùng sáu mươi ức Tỳ-kheo-ni khác, tất cả đều là bậc Đại A-la-hán, các lậu đã sạch, tâm được tự tại, việc làm đã xong, lìa các phiền não, điều phục các căn, giống như rồng lớn, có oai đức lớn, thành tựu không tuệ. Cũng vào sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời vừa mọc, họ đều rùng mình, rợn cả người, toàn thân đổ rần như hoa Ba-la-xa, ai nấy đều rơi lệ quá đỗi đau buồn, nhưng vì muốn làm lợi ích an lạc cho chúng sinh, vì muốn thành tựu hạnh không đệ nhất của Đại thừa, cũng muốn hiển bày phương tiện mật giáo của Đức Như Lai, vì để cho giáo pháp của Đức Thế Tôn không bị đoạn mất, vì nhân duyên giáo hóa chúng sinh, nên họ vội đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính, lui ngồi một bên. Trong chúng Tỳ-kheo-ni, lại có các vị Tỳ-kheo-ni Bồ-tát đều là bậc Long tượng ở trong loài người, ở ngôi Thập địa, an trụ bất động, vì hóa độ chúng sinh nên hiện thọ thân nữ nhưng thường tu tập bốn tâm vô lượng, thần lực tự tại, có khả năng hóa làm Phật.

Lại có hằng sa Đại Bồ-tát là bậc Long tượng ở trong loài người, ở ngôi Thập địa, an trụ bất động, phương tiện hiện thân. Danh hiệu của các vị ấy là Bồ-tát Hải Đức, Bồ-tát Vô Tận Ý v.v ... các vị Đại Bồ-tát ấy là bậc thượng thủ. Tâm của họ đều kính trọng Đại thừa, an trụ Đại thừa, thấu suốt Đại thừa, ưa thích Đại thừa, gìn giữ Đại thừa, khéo hay tùy thuận tất cả thế gian, các vị phát thệ nguyện, người chưa được độ làm cho được độ. Trải qua vô số kiếp trong đời quá khứ, các vị tu trì tịnh giới, khéo đem những việc mình đã hành trì, giải bày cho người chưa được thông hiểu, nối dòng Tam bảo khiến chẳng đoạn dứt, trong đời vị lai sẽ chuyển pháp luân, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, thành tựu vô lượng công đức như vậy, bình đẳng xem các chúng sinh như con một.

Cũng vào sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời vừa ló dạng, các Đại Bồ-tát ấy rùng mình, rợn cả người, toàn thân đỏ rần như hoa Ba-la-xa, ai nấy đều rơi lệ, quá đỗi đau buồn, nhưng vì muốn thành tựu hạnh không đê nhất của Đại thừa, hiển bày phương tiện mật giáo của Đức Như Lai, vì để cho giáo pháp của Đức Thế Tôn không bị đứt đoạn, vì nhân duyên giáo hóa chúng sinh, nên họ vội đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính, lui ngồi một bên.

Lại có hai hàng hà sa Ưu-bà-tắc thọ trì năm giới, đầy đủ oai nghi. Tên các vị ấy là Ưu-bà-tắc Oai Đức Vô Cấu Xưng Vương, Ưu-bà-tắc Thiện Đức... đều là những bậc thượng thủ, rất thích quán sát pháp môn đối trị. Đó là khổ – lạc, thường – vô thường, tịnh – bất tịnh, ngã – vô ngã, thật – phi thật, quy y – phi quy y, chúng sinh – phi chúng sinh, hằng – phi hằng, an – bất an, vi – vô vi, đoạn – bất đoạn, Niết-bàn – phi Niết-bàn, tăng thượng – phi tăng thượng. Họ thường ưa quán sát các pháp môn đối trị như thế, cũng thích nghe pháp Đại thừa vô thượng, nghe rồi có thể giảng nói cho những người khác, khéo trì tịnh giới, khát ngưỡng Đại thừa, đã tự làm đầy đủ. Lại có thể làm cho những người khát ngưỡng khác được đầy đủ, có thể khéo thâm giữ, trí tuệ vô thượng, ưa thích Đại thừa, giữ gìn Đại thừa, có thể khéo tùy thuận tất cả thế gian, độ cho những người chưa được độ, giải thoát cho những người chưa được giải thoát, nối dòng Tam bảo, không để đứt mất, trong đời vị lai sẽ chuyển pháp luân, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, tâm luôn hưởng hưởng vị giới hạnh thanh tịnh sâu xa. Tất cả đều có thể thành tựu công đức như vậy, đối với chúng sinh khởi tâm đại bi xem như con một, bình đẳng không hai. Cũng vào sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời mới mọc, vì muốn làm lễ trà tì thân Phật, nên mọi người đem theo vạn bó gỗ thơm, chiên-đàn trầm thủy, ngư đầu chiên-đàn, thiên mộc hương v.v ... hoa văn gắn trên mỗi loại gỗ thơm ấy đều có bảy báu, ánh sáng vi diệu, giống như bức tranh đủ sắc màu rực rỡ, nhờ thần lực Phật nên có đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng vi diệu như thế, làm cho chúng sinh đều thích ngắm nhìn, các gỗ thơm ấy đều ướp dầu thơm, uất kim, trầm thủy, giao hương, dùng các hoa sen: xanh, vàng, đỏ,

trắng rải lên để trang nghiêm. Trên gỗ thơm ấy, treo cờ năm màu, mịn màng đẹp đẽ, giống như y trời, y Kiêu-xa-na, tơ lụa Sô-ma; dùng các xe báu chở gỗ thơm. Các xe báu ấy phát ra đủ loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng. Càng xe, tám xe đều được gắn bảy báu, mỗi xe lại dùng bốn con ngựa kéo, các ngựa tốt này chạy nhanh như gió.

Trước mỗi xe cắm năm mươi cờ đẹp bảy báu, ở trên được bao phủ bằng lưới vàng ròng, mỗi xe báu lại có năm mươi lọng báu vi diệu. Trên mỗi xe rủ xuống các vòng hoa như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen trắng. Hoa sen ấy, vàng ròng làm cánh, kim cương làm đài, trong đài hoa có các loài ong đen vui vẻ quây quần, thọ hưởng an lạc và phát ra âm thanh vi diệu, đó là âm vô thường, khổ, không, vô ngã. Những âm thanh ấy nói về việc hành đạo trước đây của Bồ-tát. Lại có đủ các thứ ca vũ, kỹ nhạc, tiếng đàn tranh, ống sáo, không hầu, ống tiêu, đàn sắt và trống. Trong tiếng âm nhạc đó lại phát ra tiếng: “Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng!”. Trước mỗi xe có Ưu-bà-tắc bưng hương án bằng bốn báu. Trên hương án có đủ các loại hoa sen: xanh, vàng, đỏ, trắng, được xông bằng các hương uất kim và các loại hương vi diệu nhất. Các Ưu-bà-tắc vì muốn cúng dường Đức Phật và chư Tăng nên sắm sửa đủ các món ăn được nấu chín bằng củi chiên-đàn, trầm thủy, nước tám công đức. Thức ăn thơm ngon có đủ sáu mùi vị: đắng, chua, ngọt, cay, mặn, lạt, và có đủ ba tính chất mềm dẻo, tinh khiết, như pháp. Họ tạo đủ các việc trang nghiêm như vậy. Các Ưu-bà-tắc đến rừng Ta-la song thọ, vùng đất của dòng Lực sĩ, lại dùng cát vàng rải khắp trên đất, dùng y Ca-lăng-già, y Khâm-bà-la và y tơ lụa phủ lên trên cát, chu vi đến mười hai do-tuần và thiết trí tòa sư tử bảy báu cúng dường Đức Phật và chư Tăng. Tòa ấy cao như núi Tu-di. Trên các tòa có cờ báu, các chuỗi anh lạc rủ xuống. Trên các cây Ta-la đều treo các loại phướn lọng xinh đẹp, dùng các loại hương hảo hạng thoa vào thân cây, dùng các loại hoa rải giữa các cây Ta-la. Các vị Ưu-bà-tắc suy nghĩ: “Tất cả chúng sinh nếu có thiếu thứ gì thì cho thứ ấy, như cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần đầu cho đầu, cần mắt cho mắt, bất luận cần thứ gì đều cho thứ ấy. Khi bố thí như vậy, họ xa lìa tâm tham

dục, sân hận, xấu xa, độc hại, chẳng nghĩ đến sự tham cầu phước lạc thế gian, chỉ mong cầu quả Bồ-đề thanh tịnh vô thượng”. Các vị Ưu-bà-tắc đó đều đã an trú nơi đạo Bồ-đề. Họ lại nghĩ: “Hôm nay, Đức Như Lai nhận thức ăn của chúng ta rồi sẽ nhập Niết-bàn”. Nghĩ rồi, toàn thân nổi gai ốc, đổ rần như hoa Ba-la-xa, vô cùng khổ não, rơi lệ đầm đìa. Họ đem đủ đồ cúng dường chở trên xe báu, nào là gỗ thơm, cờ phướn, lọng báu, thức ăn, vôi vãi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Ngài, đem các phẩm vật cúng dường dâng lên Đức Phật rồi đi quanh trăm ngàn vòng, cất tiếng khóc than vang động đất trời, đấm ngực kêu gào, lệ đổ như mưa, cùng nhau than thở: “Chư vị ơi! Khổ quá! Thế gian trống rỗng! Thế gian trống rỗng!”. Rồi mọp thân trước Như Lai thưa: “Cúi xin Thế Tôn thương xót nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”. Đức Thế Tôn biết thời, im lặng không thọ nhận. Họ thưa thỉnh ba lần như vậy, Đức Như Lai vẫn không thọ nhận. Vì không thành tựu điều mong ước, nên trong lòng buồn khổ, họ đứng im lặng. Giống như người cha có đứa con một bỗng nhiên lâm bệnh mà chết, ông đem thi hài bỏ ngoài bãi tha ma, xong trở về buồn bã, sầu lo, khổ não. Các Ưu-bà-tắc sầu lo, khổ não cũng như vậy. Họ đem vật cúng dường để ở một chỗ, rồi lui ngồi một bên, im lặng.

Lại có ba hàng sa Ưu-bà-di thọ trì năm giới, đầy đủ oai nghi. Trong số ấy có tám vạn bốn ngàn vị thượng thủ như Ưu-bà-di Thọ Đức, Ưu-bà-di Đức Man, Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư v.v ... đều là những vị có thể đảm nhận việc hộ trì chánh pháp. Vì muốn cứu độ vô lượng trăm ngàn chúng sinh nên họ hiện thọ thân nữ, chê pháp tại gia, xem thân mình như bốn con rắn độc, thân này là thức ăn của vô số vi trùng, thân này là nhơ uest bị ràng buộc trong ngục tham dục, thân này đáng ghét giống như con chó chết, thân này có chín lỗ thường bài tiết các thứ nhơ nhớp, thân này như thành quách chứa máu, thịt, gân, xương, có một lớp da bao bọc bên ngoài, tay chân là gậy gộc để chống địch, đôi mắt là hai lỗ châu mai, đầu là cung điện, chỗ ở của tâm vương. Bốn La-sát gian tham, dâm dục, sân hận, ngu si ở trong đó. Thành quách thân như thế là cái mà chư Phật Thế Tôn đã xả bỏ nhưng hàng phàm phu ngu muội thì thường đấm trước. Thân này

không bền chắc giống như cỏ lau, cỏ y lan, bọt nước, cây chuối. Thân này vô thường, niệm niệm không dừng như ánh chớp, như nước chảy xiết, như huyễn hóa, như sóng nước, như vẽ trên nước, vẽ đến đâu nước liền hợp lại. Thân này dễ tan hoại như cây lớn bên bờ sông bị lở. Thân này không bao lâu nữa sẽ là thức ăn của loài chồn, sói, quạ, kên kên, điều hâu, chó đói. Người có trí nào mà lại thích thân này. Có thể đem nước biển lớn chứa hết trong dấu chân trâu, chứ không thể nói hết sự vô thường, bất tịnh, hôi thối của thân này. Có thể đem quả địa cầu vò nhỏ bằng trái táo, bằng hạt đĩnh lịch cho đến nhỏ bằng hạt bụi chứ không thể nói hết những tội lỗi, tai họa của thân này. Thế nên phải vứt bỏ thân này như nhổ bỏ nước dãi. Vì lý do này, các Ưu-bà-di thường tu tập các pháp không, vô tướng, vô nguyện, ưa thích học hỏi thọ trì kinh điển Đại thừa, nghe xong có thể giảng nói cho người khác để hộ trì bốn nguyện, chê thân nữ không bền chắc, thật đáng nhàm chán, tâm thường tu tập chánh quán như vậy, diệt trừ sinh tử không còn luân hồi, khát ngưỡng Đại thừa, đã tự làm đầy đủ, lại có khả năng làm cho người khát ngưỡng khác cũng được đầy đủ, rất thích Đại thừa, giữ gìn Đại thừa. Tuy hiện thân nữ nhưng thật ra là Bồ-tát, có khả năng tùy thuận tất cả thế gian, độ người chưa được độ, giải thoát cho người chưa được giải thoát, nối dòng Tam bảo, không để đoạn mất, vào đời vị lai sẽ chuyển pháp luân, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, kiên trì giữ gìn giới cấm. Các vị Ưu-bà-di đã thành tựu công đức như vậy, đối với chúng sinh sinh lòng đại bi, xem như con một, bình đẳng không hai. Cũng vào sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời vừa ló dạng, họ bảo nhau: “Hôm nay, chúng ta nên đến rừng Ta-la song thọ”. Phẩm vật cúng dường mà họ đã sắm sửa nhiều hơn những người trước gấp bội, họ đều mang đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, thưa: “Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con sắm sửa các phẩm vật cúng dường Phật và chư Tăng. Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót thọ nhận”. Đức Phật im lặng không nhận lời. Các Ưu-bà-di không thành tựu điều mong ước, trong lòng buồn rầu, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, có bốn hàng sa nam, nữ, lớn, nhỏ, vợ con quyến thuộc

Ly-xa ở thành Tỳ-da-ly và những quyến thuộc các vua ở cõi Diêm-phù-đề, vì mong cầu pháp nên khéo tu giới hạnh, đầy đủ oai nghi, hàng phục các học phái khác phá hoại chánh pháp. Họ cùng bảo nhau: “Chúng ta nên đem kho vàng, bạc ra bố thí làm cho tạng chánh pháp thâm diệu, ngọt ngào vô tận, trụ mãi ở đời. Nguyên cho chúng ta thường được tu học, nếu người nào hủy báng chánh pháp thì sẽ bị cắt lưỡi”. Lại nguyện: “Nếu có người xuất gia phá hủy giới cấm, ta sẽ bắt họ ngừng lại và khiến hoàn tục, còn người ưa thích hộ trì chánh pháp ta sẽ kính trọng như phụng thờ cha mẹ. Nếu có chúng Tăng có thể tu chánh pháp thì ta sẽ tùy hỷ khiến được thế lực, thường muốn thích nghe kinh điển Đại thừa, nghe rồi có khả năng giảng nói rộng rãi cho người khác đều được thành tựu công đức như vậy”. Tên các vị ấy là: Ly-xa tử Tịnh Vô Cấu Tạng, Ly-xa tử Tịnh Bất Phóng Dật, Ly-xa tử Hằng Thủy Vô Cấu Tịnh Đức. Họ cùng bảo nhau: “Các vị! Chúng ta hãy nhanh chóng sắm sửa đầy đủ các phẩm vật cúng dường đem đến chỗ Đức Phật”. Mỗi Ly-xa đều trang bị tám vạn bốn ngàn voi lớn, tám vạn bốn ngàn xe báu bốn ngựa, tám vạn bốn ngàn bảo châu minh nguyệt, củi bó thiên mộc, chiên-đàn trầm thủy, mỗi loại như vậy có đến tám vạn bốn ngàn. Trước mỗi xe voi có cờ phướn, lọng báu; lọng báu nhỏ nhất che khắp một do-tuần, phướn báu ngắn nhất cũng dài đến ba mươi hai do-tuần, cờ báu thấp nhất cũng cao cả trăm do-tuần. Họ đem đủ các thứ cúng dường như thế đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Ngài, đi trăm ngàn vòng rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con sắm các phẩm vật cúng dường Thế Tôn và chúng Tăng. Cúi xin Ngài thương xót thọ nhận”. Đức Như Lai im lặng không nhận. Vì không thành tựu điều mong ước nên các Ly-xa âu sầu buồn bã. Nhờ thần lực Phật nên họ im lặng trụ giữa hư không, cách mặt đất bảy cây Đa-la. Bấy giờ, có năm hàng hà sa đại thần Trưởng giả đều kính trọng Đại thừa. Nếu có những học phái nào khác hủy báng chánh pháp thì họ dùng thần lực hàng phục, giống như những trận mưa đá làm gãy cỏ cây. Tên các vị ấy là Trưởng giả Nhật Quang, Trưởng giả Hộ Thế, Trưởng giả Hộ Pháp... đều là bậc thượng thủ. Phẩm vật mà họ đã sắm sửa cúng dường gấp năm lần các vị trước. Họ cùng nhau đi đến rừng Ta-la

song thọ, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con sắm sửa đủ các phẩm vật cúng dường Phật và chúng Tăng. Cúi xin Thế Tôn thương xót thọ nhận”. Đức Phật im lặng không nhận. Các vị Trưởng giả vì không thành tựu điều mong ước, họ âu sầu buồn bã. Nhờ thần lực Phật nên họ im lặng trụ giữa hư không, cách mặt đất bảy cây Đa-la. Bấy giờ, lại có vua thành Tỳ-da-ly cùng với phu nhân và quyến thuộc ở hậu cung cùng các vua cõi Diêm-phù-đề, trừ vua A-xà-thế và dân chúng trong xóm làng, thành ấp. Các vị vua ấy tên là Nguyệt Vô Cấu... họ đều chuẩn bị bốn loại binh muốn đến chỗ Đức Phật, mỗi vị vua đều có một trăm tám mươi vạn ức dân chúng, quyến thuộc. Các xe binh ấy đều dùng voi, ngựa kéo; voi có sáu ngà, ngựa chạy nhanh như gió. Họ sắm sửa các phẩm vật cúng dường gấp sáu lần những người trước. Trong số các lọng báu, cái nhỏ nhất cũng rộng tám do-tuần, phướn ngắn nhất là mười sáu do-tuần, cờ báu thấp nhất là ba mươi do-tuần. Các nhà vua này đều an trú trong chánh pháp, kính chê tà pháp, kính trọng Đại thừa, rất thích Đại thừa, thương yêu chúng sinh như con một. Mùi thơm của đồ ăn thức uống mà họ mang theo lan tỏa khắp bốn do-tuần. Cũng vào sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời vừa mới mọc, họ đem đầy đủ phẩm vật thượng hạng đến chỗ Đức Phật nơi rừng Ta-la, bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Chúng con sắm sửa phẩm vật dâng lên cúng dường Phật và chư Tăng. Cúi xin Thế Tôn thương xót thọ nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”. Đức Như Lai biết thời, cũng không nhận. Các vua không thành tựu điều mong ước, lòng rất buồn rầu, lui ngồi một bên.

Lại có bảy hàng hà sa phu nhân của các vua chỉ trừ phu nhân vua A-xà-thế, vì muốn độ chúng sinh nên hiện thọ thân nữ, tâm thường quán thân hành, dùng pháp không, vô tướng, vô nguyện để huân tu tâm mình. Tên các vị ấy là: Phu nhân Tam Giới Diệu, phu nhân Ái Đức v.v ... các vị phu nhân ấy đều an trú trong chánh pháp, tu hành giới cấm, đầy đủ oai nghi, thương yêu chúng sinh như con một. Họ cùng bảo nhau: “Bây giờ mau đến chỗ Thế Tôn!”. Các vị phu nhân ấy sắm sửa đủ các phẩm vật cúng dường gấp bảy lần những người trước, gồm có: hương hoa, cờ báu, tơ lụa, lọng phướn, thức ăn

hảo hạng; lọng báu nhỏ nhất cũng rộng khắp mười sáu do-tuần, phướn ngắn nhất cũng đến ba mươi sáu do-tuần, cờ báu thấp nhất cũng đến sáu mươi tám do-tuần, mùi thơm của thức ăn bay khắp tám do-tuần. Họ đem đủ phẩm vật cúng dường như thế đến chỗ Như Lai, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Chúng con sắm đủ phẩm vật cúng dường Phật và chư Tăng, cúi xin Ngài thương xót nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”. Như Lai biết thời, im lặng không nhận. Khi ấy các phu nhân không thành tựu điều mong ước, lòng rất buồn rầu, bức tức, đấm ngực, khóc lớn, giống như mới chôn đứa con yêu quý của mình, rồi im lặng lui đứng một bên.

Bấy giờ, lại có tám hàng hà sa Thiên nữ mà trong đó Thiên nữ Quảng Mục là thượng thủ, bảo: “Này các chị! Hãy nhìn xem kia! Các đại chúng kia sắm đủ phẩm vật thượng diệu cúng dường Phật và chư Tăng. Chúng ta cũng nên sắm đủ phẩm vật thượng diệu như thế để cúng dường Như Lai. Sau khi thọ nhận, Như Lai sẽ vào Niết-bàn. Này các chị! Chư Phật Như Lai rất khó xuất hiện ở đời, được cúng dường lần cu ối cùng cũng khó gặp bội lần. Nếu Phật nhập diệt rồi thì thế gian này trống rỗng”. Các Thiên nữ này ưa thích Đại thừa, muốn nghe Đại thừa, nghe rồi có thể giảng nói rộng cho mọi người, khát ngưỡng Đại thừa, đã tự làm đầy đủ, lại có khả năng làm cho người khát ngưỡng khác cũng được đầy đủ, giữ gìn Đại thừa. Nếu có các học thuyết khác ganh ghét Đại thừa thì họ có khả năng bẻ gãy như trận mưa đá làm gãy cỏ cây, giữ gìn giới hạnh, oai nghi đầy đủ, khéo hay tùy thuận tất cả thế gian, độ người chưa được độ, giải thoát cho người chưa được giải thoát, ở đời vị lai sẽ chuyển pháp luân, nối dòng Tam bảo, làm cho không đoạn tuyệt, tu học Đại thừa, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm. Các Thiên nữ thành tựu vô lượng công đức như vậy, bình đẳng thương yêu chúng sinh như con một. Cũng vào sáng hôm ấy, lúc mặt trời mới mọc, các Thiên nữ đem các thứ gỗ thơm cõi trời nhiều gấp bội lần gỗ thơm ở nhân gian, hương thơm gỗ ấy có khả năng làm tan sạch các mùi hôi hám, như ướ trong thế gian, cùng với xe trắng, lọng trắng, xe đống bốn ngựa trắng. Trên mỗi xe đều có căng màn trắng, xung quanh màn ấy treo các

chuông vàng, đem các loại hương hoa, cờ phướn, lọng báu, thức ăn thượng hạng, đủ các thứ kỹ nhạc, trái tòa sư tử; bốn chân tòa ấy chỉ thuần màu lưu ly xanh biếc. Sau mỗi tòa ấy đều có giường dây bằng bảy báu. Trước mỗi tòa lại có các ghế bằng vàng, lại dùng bảy báu làm trụ đèn, các thứ châu báu dùng làm ánh sáng của đèn, các hoa trời đẹp rải khắp mặt đất. Các Thiên nữ sắp đặt phẩm vật cúng dường xong, lòng rất đau buồn, thương cảm rơi lệ, vô cùng khổ não, vì lợi ích an vui của chúng sinh, vì thành tựu hạnh không đê nhất của Đại thừa, vì để hiển bày phương tiện mật giáo của Đức Như Lai, cũng vì làm cho giáo pháp của Đức Phật không bị đoạn tuyệt, nên họ đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Xin Ngài thương xót chúng con mà thọ nhận bữa cúng dường cuối cùng này”. Đức Như Lai biết thời, im lặng không nhận. Các Thiên nữ không thành tựu điều mong ước, lòng rất buồn khổ, lui về một bên ngồi im lặng.

Bấy giờ, lại có chín hằng hà sa các Long vương ở bốn phương, mà trong đó đứng đầu là Long vương Hòa-tu-cát, Long vương Nan-đà, Long vương Bà-nan-đà. Cũng vào sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời mới mọc, các Long vương sắm đủ các phẩm vật cúng dường gấp bội lần hàng trời, người, đem đến chỗ Đức Phật, cúi đầu làm lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Xin Ngài thương xót nhận bữa ăn cuối cùng này của chúng con”. Đức Như Lai biết thời im lặng không nhận. Các Long vương không thành tựu điều mong ước, lòng rất buồn khổ, lui ngồi một bên.

Lại có mười hằng hà sa vua loài quỷ thần, mà trong đó vua Tỳ-sa-môn làm thượng thủ. Chúng bảo nhau: “Này chư vị! Hôm nay chúng ta mau đến chỗ Như Lai!”. Họ sắm đủ các phẩm vật cúng dường gấp bội lần các Long vương, rồi đem đến chỗ Đức Phật, cúi đầu làm lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi thưa: “Cúi xin Như Lai thương xót nhận bữa cúng dường này của chúng con”. Đức Như Lai biết thời, im lặng không nhận. Loài quỷ thần không thành tựu điều mong ước, lòng rất buồn rầu, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, lại có hai mươi hằng hà sa vua Kim sí điểu, vua Hàng Oán Điểu làm thượng thủ.

Lại có ba mươi hằng hà sa vua Càn-thát-bà, vua Na-la-đạt làm thượng thủ.

Lại có bốn mươi hằng hà sa vua Khẩn-na-la, vua Thiện Kiến làm thượng thủ.

Lại có năm mươi hằng hà sa vua Ma-hầu-la-già, vua Đại Thiện Kiến làm thượng thủ.

Lại có sáu mươi hằng hà sa vua A-tu-la, vua Viêm-bà-lợi làm thượng thủ.

Lại có bảy mươi hằng hà sa vua Đà-na-bà, vua Vô Cấu, Hà Thủy, vua Bạt-đề-đạt-đa làm thượng thủ.

Lại có tám mươi hằng hà sa vua La-sát, vua Khả Úy làm thượng thủ. Các vị vua ấy đã xa lìa tâm ác, không ăn thịt người, đối với sự oán ghét sinh tâm từ bi, thân hình họ rất xấu xí nhưng nhờ thần lực của Phật nên đều được đẹp đẽ.

Lại có chín mươi hằng hà sa vua Thần rừng cây, vua Lạc Hương làm thượng thủ.

Lại có ngàn hằng hà sa vua Trì Chú, vua Đại Huyền Trì Chú làm thượng thủ.

Lại có một ức hằng hà sa Quỷ mị tham sắc, vua Thiện Kiến làm thượng thủ.

Lại có trăm ức hằng hà sa chư Thiên, dâm nữ, Lam-bà, Uất-bà-thi, Đế-lệ-triêm, Tỳ-xá-khư làm thượng thủ.

Lại có ngàn ức hằng hà sa các vua quỷ, vua Bạch Thấp làm thượng thủ.

Lại có ngàn ức hằng hà sa các Thiên tử và các Thiên vương, Tứ thiên vương.

Lại có mười vạn ức hằng hà sa thần gió bốn phương, thổi qua các cây đúng thời hay phi thời hoa đều bay khắp rừng Ta-la.

Lại có mười vạn ức hằng hà sa thần mây, thần mưa đều nghĩ: “Như Lai nhập Niết-bàn, khi hỏa thiêu thân Ngài thì chúng ta sẽ đổ mưa xuống để dập tắt lửa. Đại chúng nóng bức phiền muộn, thì ta sẽ làm cho họ được mát mẻ”.

Lại có hai mươi hằng hà sa Tượng vương, Tượng vương Đại

Hương, Tượng vương La-hầu, Tượng vương Kim Sắc, Tượng vương Cam Vị, Tượng vương Cám Nhân, Tượng vương Dục Hương làm thượng thủ. Chúng đều kính trọng Đại thừa, ưa thích Đại thừa, biết Phật không bao lâu nữa sẽ nhập Niết-bàn, nên chúng nhỏ lấy vô lượng vô biên hoa sen đẹp đem đến chỗ Phật, đánh lễ nơi chân Ngài, rồi lui đứng một bên.

Lại có hai mươi hằng hà sa vua Sư tử, vua Sư Tử Hống làm thượng thủ, ban cho cả chúng sinh sự không sợ hãi, đem hoa quả đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Ngài, rồi lui đứng một bên.

Lại có hai mươi hằng hà sa các vua chim như le le, nhạn, uyên ương, chim sẻ và các loài chim như chim Càn-thát-bà, chim Ca-lan-đà, chim Cù dục, chim Anh vũ, chim Câu-xí-la, chim Bà-hi-già, chim Ca-lăng-tần-già, chim Kỳ-bà-kỳ-bà... các loài chim như vậy đều đem hoa quả như vậy đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ dưới chân Ngài, rồi bay đậu một bên.

Lại có hai mươi hằng hà sa trâu, bò, dê đều đi đến chỗ Phật, tiết ra sữa thơm vi diệu chảy đầy ngòi rạch hầm hố của thành Câu-thi-na, màu sắc, hương thơm, vị ngon đều đầy đủ. Làm việc ấy rồi, lui đứng một bên.

Lại có hai mươi hằng hà sa các người thân tiên trong bốn thiên hạ, tiên Nhẫn nhục làm thượng thủ, đem hương hoa quả ngọt đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Xin Ngài thương xót nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”. Như Lai biết thời, im lặng không nhận. Các vị tiên không thành tựu điều mong ước, trong lòng buồn khổ, lui đứng một bên.

Lại có các ong chúa trong cõi Diêm-phù-đề, ong chúa Diệu âm làm thượng thủ. Chúng đem đủ các loại hoa đến chỗ Đức Phật, cúi đầu lễ dưới chân Ngài, bay quanh một vòng rồi lui đậu một bên.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni trong cõi Diêm-phù-đề đều tập hợp, chỉ trừ hai chúng của Tôn giả Đại Ca-diếp và Tôn giả Anan.

Lại có vô lượng vô số hằng hà sa các núi trong cõi Diêm-phù-

đề và cả thế giới, núi chúa Tu-di làm thượng thủ. Các núi này trang nghiêm, rừng rậm um tùm, cây cối tươi tốt, cành nhánh đan xen, che ánh sáng mặt trời. Khắp nơi có đủ các loài hoa đẹp. Suối rông phun nước trong veo, thơm mát. Chư Thiên, Thần, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, thần tiên chú thuật, hòa tấu âm nhạc. Các chúng như thế đầy khắp trong ấy. Các thần núi cũng đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ dưới chân Ngài, rồi lui đứng một bên.

Lại có vô số hàng hà sa thần bốn biển lớn và các thần sông, có oai đức lớn, đầy đủ thần túc lớn, sắm đủ phẩm vật cúng dường gấp bội những người trước. Ánh sáng nơi các vị thần, ánh sáng đèn kỹ nhạc làm lu mờ ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đem hoa Chiêm-bà rải trên dòng sông Hy-liên rồi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Ngài, lui đứng một bên.

Bấy giờ, rừng cây Ta-la ở thành Câu-thi-na biến thành màu trắng giống như hạc trắng. Ở giữa hư không tự nhiên có nhà gác bằng bảy báu, điêu khắc chạm trổ hoa văn phân minh. Lan can xung quanh được trang trí bằng các thứ báu. Ở dưới giăng đường có nhiều dòng suối, ao tắm, các hoa sen đẹp nhất mọc đầy ở trong đó. Cũng giống như châu Uất-đơn-việt ở phương Bắc, như vườn Hoan hỷ ở cõi trời Đao-lợi. Bấy giờ, trong rừng Ta-la song thọ, đủ các thứ trang nghiêm rất vừa ý. Cũng vậy, chư Thiên, loài người, A-tu-la đều thấy tướng Như Lai Niết-bàn, họ đều buồn bã không vui.

Bấy giờ, Tứ thiên vương, Thích-đề-hoàn-nhân cùng nói: “Các ông xem trời, người, A-tu-la sắm sửa nhiều phẩm vật để cúng dường Đức Phật lần cuối cùng, chúng ta cũng nên cúng dường như vậy. Nếu chúng ta được cúng dường lần cuối cùng này thì sẽ thành tựu Bồ thí Ba-la-mật đầy đủ không khó”.

Khi ấy, Tứ thiên vương sắm sửa phẩm vật cúng dường gấp bội những người trước. Họ đem hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha-mạn-đà-la, hoa Già-chỉ-lâu-già, hoa Ma-ha-già-chỉ-lâu-già, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha-mạn-thù-sa, hoa Tán-đa-ni-ca, hoa Ma-ha-tán-đa-ni-ca, hoa Ái lạc, hoa Đại ái lạc, hoa Phổ hiền, hoa Đại phổ hiền, hoa

Thời, hoa Đại thời, hoa Hương thành, hoa Đại hương thành, hoa Hoan hỷ, hoa Đại hoan hỷ, hoa Phát dục, hoa Đại phát dục, hoa Hương túy, hoa Đại hương túy, hoa Phổ hương, hoa Đại phổ hương, hoa Thiên kim diệp, hoa Long hoa, hoa Ba-lợi-chất-đa, hoa Câu-tỳ-la cùng đủ các thứ thức ăn ngon nhất đến cúi đầu lễ dưới chân Phật, ánh sáng của những vị này làm lu mờ ánh sáng mặt trăng. Họ đem đủ những phẩm vật như vậy cúng dường Đức Phật. Như Lai biết thời, im lặng không nhận. Không thành tựu điều mong ước, chư Thiên buồn rầu khổ não, lui đứng một bên.

Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân cùng chư Thiên cõi trời Tam thập tam sắm sửa đầy đủ phẩm vật cúng dường gấp bội những người trước và các thứ hoa mang theo cũng như trên, hương thơm ngào ngạt vô cùng hấp dẫn. Họ cũng mang cả nhà lớn, nhà nhỏ đến, cúi đầu lễ dưới chân Phật, thưa: “Bạch Thế Tôn! Chúng con rất ưa thích ủng hộ Đại thừa. Xin Ngài thương xót nhận thức ăn của chúng con”. Đức Phật biết thời, im lặng không nhận. Các trời Đế Thích không được toại nguyện, lòng rất buồn khổ, lui đứng một bên. Cho đến Lục dục thiên (sáu cõi trời ở Dục giới) sắm sửa phẩm vật cúng dường còn nhiều hơn những người trước, có cả cờ phướn, lọng báu; lọng báu nhỏ nhất che khắp bốn cõi thiên hạ, phướn ngắn nhất cũng cao đến cõi trời Tự tại, gió nhẹ thổi làm phướn phát ra âm thanh vi diệu. Họ cũng mang theo những thức ăn ngon, đến cúi đầu lễ dưới chân Phật, thưa: “Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai thương xót nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”. Như Lai biết thời, im lặng không nhận. Chư Thiên không thành tựu điều mong ước nên rất buồn rầu, lui đứng một bên. Trên cõi trời Hữu đảnh cùng các Phạm chúng khác cũng đều tập hợp. Khi ấy, Phạm thiên vương và các Phạm chúng khác thân phát ra ánh sáng, sáng khắp bốn cõi thiên hạ, làm cho ánh sáng trời người, mặt trăng, mặt trời ở cõi Dục lu mờ. Họ cầm theo các loại cờ lụa, phướn, ngắn nhất cũng treo từ cung điện Phạm thiên đến rừng cây Ta-la. Họ đến cúi đầu lễ dưới chân Phật, thưa: “Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai thương xót nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”. Như Lai biết thời, im lặng không nhận. Các Phạm thiên không thành tựu điều mong ước, buồn

rầu lui đứng một bên.

Bấy giờ, vua A-tu-la, Tỳ-ma-chất-đa cùng vô lượng đại quyến thuộc A-tu-la, ánh sáng nơi thân các vị ấy hơn cả Phạm thiên, đem theo các loại cờ tơ lụa, phướn, lọng báu; lọng nhỏ nhất che khắp cả ngàn thế giới. Họ cũng mang theo thức ăn ngon thượng hạng đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Ngài, thưa: “Cúi xin Như Lai thương xót nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”. Đức Phật biết thời, im lặng không nhận. Các A-tu-la không thành tựu các điều mong ước, buồn rầu lui đứng một bên.

Lúc ấy, Ma vương Ba-tuần ở cõi Dục cùng vô lượng, vô số, vô biên chúng quyến thuộc, chư Thiên, thể nữ mở cửa địa ngục, rưới nước mát mẻ, nhân đó bảo: “Hôm nay các người không phải làm gì, chỉ nên chuyên nhớ nghĩ đến Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, tạo sự tùy hỷ cúng dường sau cùng. Các người sẽ được sự an ổn lâu dài”. Lúc đó, ma Ba-tuần ở trong địa ngục bỏ hết đao kiếm, vô lượng các thứ độc hại, rưới mưa dập tắt ngọn lửa hừng hực. Nhờ thần lực của Phật khiến các quyến thuộc của Ma vương Ba-tuần phát được tâm như thế, khiến cho họ đều bỏ đao kiếm, cung nỏ, gậy, giáp, mâu, giáo, móc câu dài, dùi sắt, búa, lưới dây. Phẩm vật mà họ đem cúng dường nhiều hơn gấp bội các hàng trời, người. Loại lọng nhỏ nhất cũng che khắp cả trung thiên thế giới. Họ đến cúi đầu lễ nơi chân Phật, thưa: “Nay chúng con ưa thích Đại thừa, giữ gìn Đại thừa. Bạch Thế Tôn! Nếu có người nam, người nữ nào vì sự cúng dường, vì sợ hãi, vì dối người, vì tài lợi, vì theo người khác thọ pháp Đại thừa, hoặc thực, hoặc giả, chúng con sẽ vì người đó dứt trừ sự sợ hãi cho họ, nói chú: Sá chỉ, trá trá la sá chỉ, lô ha lệ, ma ha lô ha lệ, a la già la đa la sa ha.

Chú này khiến cho người loạn tâm, người lo sợ, người thuyết pháp, người không dứt đoạn chánh pháp, người hàng phục ngoại đạo, giữ gìn thân mình, bảo vệ chánh pháp, bảo hộ Đại thừa. Nếu hay trì chú này thì không sợ voi dữ, hoặc đến đồng trống, ao sâu, chỗ hiểm trở, không sinh sợ hãi, không gặp các nạn nước, lửa, sư tử, hổ lang, giặc cướp, vua, quan. Bạch Thế Tôn! Nếu có người trì chú này thì trừ được những sự lo sợ như vậy. Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ bảo vệ

người này như con rùa bảo vệ sáu chi. Bạch Thế Tôn! Chúng con nay không vì đua nịnh mà nói chú này. Chúng con sẽ đem sự giàu có, lợi ích, thế lực đến cho những người trì chú này. Cúi xin Đức Như Lai thương xót nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con”.

Lúc ấy Đức Phật bảo ma Ba-tuần:

–Ta không nhận thức ăn của người cúng dường nhưng đã nhận thần chú mà người đã nói, vì để đem lại sự lợi ích an lạc cho chúng sinh và bốn bộ chúng.

Phật nói như vậy rồi im lặng không nhận. Thưa thỉnh ba lần như vậy Phật đều không nhận, ma Ba-tuần không được toại nguyện, buồn rầu lui đứng một bên.

Khi ấy, Thiên vương Đại Tự Tại cùng vô lượng vô biên quyến thuộc và chư Thiên sắm sửa phẩm vật cúng dường hơn hẳn phẩm vật cúng dường của Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế Tứ thiên vương, trời, người, bát bộ và loài phi nhân. Phẩm vật cúng dường của Phạm thiên, Đế Thích giống như giọt mực trở thành lu mờ bên cạnh ngọc kha. Loại lọng báu nhỏ nhất có thể che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Họ đem phẩm vật cúng dường như vậy đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Ngài, đi quanh vô số vòng, thưa: “Bạch Thế Tôn! Phẩm vật cúng dường ít ỏi của chúng con giống như con muỗi. Sự cúng dường của chúng con giống như có người đem một vốc nước đổ vào biển lớn, thắp một cây đèn nhỏ giúp thêm ánh sáng cho cả trăm ngàn mặt trời, thêm một cành hoa cho vườn hoa tươi tốt vào những tháng xuân hạ, dùng một hạt đing lịch thêm lớn cho núi Tu-di, thì đâu có làm cho biển lớn thêm, mặt trời sáng hơn, vườn hoa đẹp thêm ra, núi Tu-di lớn hơn được. Bạch Thế Tôn! Phẩm vật cúng dường nhỏ nhoi của chúng con hôm nay cũng vậy. Nếu đem các thứ hương hoa, kỹ nhạc, phướn, lọng khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, cúng dường Như Lai thì còn chưa nói là đủ. Vì sao? Vì Đức Như Lai đã vì chúng sinh thường ở trong các đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu nhiều khổ não. Do vậy Thế Tôn nên thương xót thọ nhận sự cúng dường của chúng con”.

Khi ấy, ở phương Đông cách cõi này vô lượng vô số, hằng hà

sa số vi trần thế giới, có cõi Phật tên là Ý Lạc Mỹ Âm, Đức Phật hiệu là Hư Không Đẳng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Bấy giờ, Đức Phật ấy bảo vị đệ tử lớn nhất là Bồ-tát Vô Biên Thân: “Này thiện nam! Ông nên đến chỗ thế giới Ta-bà ở phương Tây, cõi đó có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật ấy không bao lâu sẽ nhập Niết-bàn. Này thiện nam! Ông nên đem cơm thơm, loại thức ăn thơm ngon của cõi này, ăn thức ăn này thì được an ổn, đến cúng dường Đức Phật đó. Thế Tôn dùng rồi sẽ nhập Niết-bàn. Này thiện nam! Khi đến đó, nên cung kính đánh lễ thưa hỏi những điều còn nghi ngờ”. Khi ấy, Đại Bồ-tát Vô Biên Thân nghe lời Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng, rồi cùng với vô lượng vô số Bồ-tát từ cõi nước ấy đi đến thế giới Ta-bà này. Ngay lúc ấy, đại địa trong tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách. Khi ấy, ở trong chúng hội Phạm vương, Đế thích, Tứ thiên, Ma vương Ba-tuần, Ma-hê-thủ-la, đại chúng này thấy mặt đất chấn động, toàn thân rung mình, cổ họng khô đắng, kinh hãi run rẩy, những sự ham muốn tiêu tan, thấy mình không còn ánh sáng, mất hết oai đức. Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy bảo đại chúng: “Các thiện nam! Các ông chớ sợ! Chớ sợ! Vì sao? Vì cách đây về phương Đông có vô lượng vô số a-tăng-kỳ vi trần thế giới, có thế giới tên là Ý Lạc Mỹ Âm, Đức Phật hiệu là Hư Không Đẳng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, đầy đủ mười tôn hiệu. Đức Phật ấy có Bồ-tát tên là Vô Biên Thân cùng vô lượng Bồ-tát đến đây để cúng dường Đức Phật, do sức oai đức của Bồ-tát ấy làm cho ánh sáng nơi thân các ông biến mất. Do vậy các ông nên sinh vui mừng, chớ sợ hãi”. Bấy giờ, mọi người từ xa nhìn thấy đại chúng của Đức Phật kia như thấy mình trong gương sáng. Lúc ấy, Văn-thù-sư-lợi lại bảo đại chúng: “Nay các ông thấy đại chúng của Đức Phật kia như thấy đại chúng của Đức Phật này. Do thần lực của Phật sẽ thấy được vô lượng chư Phật ở chín phương cũng như vậy”. Khi ấy,

đại chúng cùng nhau nói: “Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng! Thế gian trống rỗng! Như Lai không bao lâu nữa sẽ nhập Niết-bàn”. Bấy giờ, tất cả đại chúng đều thấy Bồ-tát Vô Biên Thân và quyến thuộc, từ mỗi lỗ chân lông nơi thân của Bồ-tát này đều hiện ra một hoa sen lớn, mỗi hoa sen có bảy vạn tám ngàn thành ấp cao rộng, bằng phẳng như thành Tỳ-da-ly, tường vách, thông hào khảm bảy báu, bảy lớp Đa-la báu bao bọc xung quanh, dân chúng giàu có, an ổn thịnh vượng. Vàng Kim-phù-đàn dùng làm thành lũy, mỗi mỗi thành lũy có nhiều rừng cây hoa quả bằng bảy báu tươi tốt, gió nhẹ thổi lay động phát ra âm thanh vi diệu, hòa nhã giống như nhạc trời. Dân chúng trong thành nghe âm thanh ấy, liền thọ nhận sự vui sướng thượng diệu. Các ao tràn đầy nước trong mát, mùi thơm tinh khiết, thanh tịnh như ngọc lưu ly. Trong ao nước có thuyền bảy báu để mọi người dạo chơi tắm rửa. Họ cùng nhau vui vẻ an lạc vô cùng. Lại có vô lượng hoa sen đủ màu như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng; các hoa sen đó cao lớn giống như bánh xe. Trên bờ ao có nhiều vườn rừng, trong mỗi mỗi khu vườn có năm ao hồ, trong các hồ đó có nhiều hoa sen: xanh, vàng, đỏ, trắng, các hoa sen cao lớn như bánh xe, mùi thơm ngào ngạt, rất quyến rũ. Nước hồ trong sạch phẳng lặng như tờ, có vệt trời, chim ưng, uyên ương bơi lội trong đó. Trong vườn đều có các cung điện nhà cửa báu, mỗi một cung điện ngang dọc bằng nhau cả bốn do-tuần, tường vách được làm bằng bốn báu, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, lan can bao quanh bằng vàng ròng, ngọc mai khô làm đất, cát vàng trải lên trên. Trong cung điện nhà cửa đó có nhiều dòng suối, ao tắm bằng bảy báu. Trên mỗi ao đều có mười bậc thềm làm bằng vàng ròng, vàng Kim-phù-đàn làm cây chuối giống như vườn Hoan hỷ của trời Đao-lợi. Mỗi mỗi thành này có tám vạn bốn ngàn nhân vương, mỗi vị vua có vô lượng phu nhân và thể nữ, cùng nhau vui vẻ thọ hưởng an lạc, dân chúng thành khác cũng lại như vậy. Các chúng sinh ở trong mọi trú xứ cùng nhau sống vui vẻ, chúng sinh không nghe tên thứ khác, toàn chỉ nghe âm thanh Đại thừa vô thượng. Trong mỗi hoa sen ấy đều có tòa sư tử, bốn chân tòa làm bằng ngọc lưu ly xanh biếc, trên tòa được trải bằng y lụa mềm diệu, y lụa đẹp đó trải rộng hơn ba cõi, trên mỗi

một tòa một vị vua ngồi, dùng pháp Đại thừa giáo hóa chúng sinh. Hoặc có chúng sinh biên chép, thọ trì, đọc tụng y như lời dạy mà tu hành và lưu truyền kinh điển Đại thừa như vậy. Bấy giờ, Bồ-tát Vô Biên Thân làm an ổn vô lượng chúng sinh như thế rồi, đối với tự thân họ, khiến xả bỏ sự vui ở đời, họ đều than: “Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng! Đức Như Lai không bao lâu nữa sẽ nhập Niết-bàn”. Bấy giờ, Bồ-tát Vô Biên Thân và vô lượng Bồ-tát vây quanh thị hiện sức thần thông như vậy rồi, mang đến vô lượng các phẩm vật cúng dường và thức ăn uống thơm ngon tuyệt diệu mà người nào nghe mùi thơm của thức ăn này thì các phiền não đều tiêu diệt. Do nhờ sức thần thông của Bồ-tát, tất cả đại chúng đều thấy thân lớn vô lượng, vô biên đồng như hư không của Bồ-tát Vô Biên Thân biến hóa như thế. Chỉ trừ Đức Phật còn không ai có thể thấy được giới hạn thân của Bồ-tát ấy. Lúc đó, Bồ-tát Vô Biên Thân cùng quyến thuộc bày biện đồ cúng dường gấp bội những người trước, đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, chấp tay cung kính thưa: “Bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài thương xót thọ nhận thức ăn của chúng con”. Đức Phật biết thời, im lặng không nhận. Thưa thỉnh ba lần như vậy, Đức Phật cũng không nhận. Bấy giờ, Bồ-tát Vô Biên Thân và quyến thuộc lui đứng một bên. Thế giới của chư Phật ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc cũng có vô lượng Bồ-tát Vô Biên Thân, đem phẩm vật cúng dường nhiều gấp bội những người trước, đi đến chỗ Đức Phật... cho đến lui đứng một bên, cũng như vậy.

Bấy giờ, nơi rừng Ta-la, chỗ đất phước an lành, ngang dọc ba mươi hai do-tuần, đại chúng đông đúc, không còn chỗ chen chân. Lúc ấy, chỗ ngồi của Bồ-tát Vô Biên Thân và quyến thuộc ở bốn phương như đầu dùi hoặc như mũi kim, như vi trần, các Đại Bồ-tát ở các cõi Phật nhiều như số vi trần khắp cả mười phương đều tập hợp và tất cả đại chúng ở cõi Diêm-phù-đề cũng đến, chỉ trừ hai chúng của Tôn giả Đại Ca-diếp và Tôn giả A-nan, vua A-xà-thế và các quyến thuộc, còn cho đến các loài rắn độc, loài chỉ nhìn là có thể chết người, bọ hung, mối mọt và mười sáu loài tạo nghiệp ác, tất cả đều tập hợp.

Thần Đà-na-bà và A-tu-la v.v... đều bỏ niệm ác, sinh tâm từ xem nhau như cha như mẹ, như chị như em. Bấy giờ, chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới sinh tâm từ, hướng vào nhau cũng lại như vậy, trừ Nhất-xiển-đề. Lúc này, tam thiên đại thiên thế giới nhờ thần lực của Phật nên đất đều mềm mại, không còn gò nổng, đất đá, sỏi cát, gai góc, cỏ độc, các bấu trang nghiêm giống như cõi Cực lạc của Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Tây phương. Lúc đó, đại chúng thấy rõ thế giới chư Phật như số vi trần ở mười phương, giống như thấy mình trong gương sáng, thấy quốc độ chư Phật cũng lại như vậy.

Bấy giờ, từ mặt Đức Như Lai phát ra ánh sáng năm màu, ánh sáng đó vi diệu che cả đại chúng khiến ánh sáng nơi thân họ biến mất, xong rồi thấm vào miệng. Lúc ấy, chư Thiên, loài người và các chúng hội A-tu-la thấy ánh sáng trở vào miệng của Phật, rất lo sợ, rợn cả người, lại nói: “Ánh sáng của Đức Phật đã phóng ra rồi thấm lại, chẳng phải là không có lý do, chắc chắn việc làm ở mười phương đã xong. Đây là tướng Niết-bàn sau cùng. Sao mà khổ thế! Sao mà khổ thế! Sao mà Thế Tôn sớm xả bỏ bốn tâm vô lượng, không còn thọ nhận sự cúng dường của hàng trời người! Ánh sáng mặt trời Thánh tuệ từ nay lặn mất! Thuyền pháp vô thượng từ nay chìm ngấm. Than ôi đau đớn thay! Thế gian khổ lớn!”. Họ đưa tay đấm ngực, gào khóc thảm thương, tứ chi rã rời không thể đứng vững, lỗ chân lông trên thân rướm máu thấm ướt mặt đất.

